

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Thực hiện Kế hoạch số 3483/KH-UBND ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (viết tắt là Chương trình Nâng cao NSCL), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu:

Cụ thể hóa các nội dung tại Kế hoạch số 3483/KH-UBND ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thực hiện “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đảm bảo thực hiện trong năm 2021 hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung:

a) Tham dự hội nghị, hội thảo triển khai về Chương trình Nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-2030 (theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

b) Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia năng suất chất lượng cho các sở ngành, doanh nghiệp (*Đào tạo nghiệp vụ về Tổng quan các hệ thống, công cụ, giải pháp kỹ thuật nâng cao năng suất chất lượng và Tích hợp các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến*).

c) Các hoạt động thuộc Chương trình Năng suất chất lượng (*Hoạt động của Hội đồng GTCLQG: Vận động doanh nghiệp tham gia GTCLQG; Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; Kiểm tra, theo dõi tiến độ thực hiện GTCLQG tại các doanh nghiệp*).

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện: **130.000.000 đồng** (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021 theo Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các Sở, ban, ngành, các cơ quan Đảng, đoàn thể, các hội đặc thù và các đơn vị dự toán cấp tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện chi phí và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện chương trình đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

(Đính kèm biểu chi tiết Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận)

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Huyền;
- Các Sở: KH&CN, Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục TCĐLCL;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. ĐN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

BIỂU CHI TIẾT**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ
DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,
HÀNG HÓA NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /9/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Tham dự hội nghị, hội thảo triển khai về chương trình nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-2030 (Quyết định 1322)	Đợt	1		19.400.000
-	Vé máy bay (3 người)	Vé	6	2.000.000	12.000.000
-	Taxi từ Phan Rang đi sân bay Cam Ranh và ngược lại	Lượt	2	600.000	1.200.000
-	Taxi từ sân bay Nội Bài đi Hà Nội và ngược lại (hoặc Đà Nẵng)	Lượt	2	350.000	700.000
-	Taxi đi lại tại Hà Nội (hoặc Đà Nẵng)				500.000
-	Tiền phụ cấp công tác phí (03 người, 03 ngày)	Người x ngày	9	200.000	1.800.000
-	Tiền thuê phòng (02 phòng, 02 đêm)	Phòng x đêm	4	800.000	3.200.000
II	Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia năng suất chất lượng cho các sở ngành, doanh nghiệp				98.440.000
1	Lớp 1: Tổng quan chung các hệ thống, công cụ, giải pháp kỹ thuật nâng cao năng suất chất lượng cho doanh nghiệp ngành chế biến nông sản, thực phẩm.				36.160.000
-	Hợp đồng thuê đơn vị đào tạo (đã bao gồm tiền Vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Cam Ranh, Khánh Hòa; Taxi đi lại Hà Nội - sân bay Nội Bài và ngược lại; Taxi đi lại Sân bay Cam Ranh - Ninh Thuận và ngược lại; Lưu trú; Công tác phí; Thù lao đứng lớp; Thù lao trợ giảng; Chi phí biên soạn bài	khóa	1	30.000.000	30.000.000

	giảng; Chi phí Tài liệu và các chi phí liên quan khác trong việc tổ chức thực hiện của Trung tâm Đào tạo)				
-	Nước uống cho học viên, giảng viên, trợ giảng và Ban tổ chức lớp học (15.000 đồng/người/buổi x 26 người x 04 buổi)	Người x buổi	104	15.000	1.560.000
-	Trang trí hội trường (dọn hội trường, chuẩn bị font màn, hoa trang trí)	Lần	1	1.000.000	1.000.000
-	Hỗ trợ cho những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (120.000 đồng/người/ngày x 15 người x 02 ngày)	Người x ngày	30	120.000	3.600.000
2	Lớp 2: Nghiệp vụ về tích hợp các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tích hợp ISO 9001:2015 và ISO 22000:2018 dành cho học viên mới				62.280.000
-	Hợp đồng thuê đơn vị đào tạo (đã bao gồm tiền Vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Cam Ranh, Khánh Hòa; Taxi đi lại Hà Nội - sân bay Nội Bài và ngược lại; Taxi đi lại Sân bay Cam Ranh - Ninh Thuận và ngược lại; Lưu trú; Công tác phí; Thù lao đứng lớp; Thù lao trợ giảng; Chi phí biên soạn bài giảng; Chi phí Tài liệu và các chi phí liên quan khác trong việc tổ chức thực hiện của Trung tâm Đào tạo)	Khóa	1	50.000.000	50.000.000
-	Nước uống cho học viên, giảng viên, trợ giảng và Ban tổ chức lớp học (15.000đồng/người/buổi x 26 người x 08 buổi)	Người x buổi	208	15.000	3.120.000
-	Trang trí hội trường (dọn hội trường, chuẩn bị font màn, hoa trang trí)	Lần	1	1.000.000	1.000.000
-	Hỗ trợ cho những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (120.000đồng/người/ngày x 17 người x 04 ngày)	Người x ngày	68	120.000	8.160.000

III	Hoạt động thuộc Chương trình Năng suất chất lượng				12.160.000
1	Hoạt động của Hội đồng GTCLQG:				7.160.000
a	Vận động Doanh nghiệp tham gia GTCLQG				2.040.000
-	Tiền thuê xe	Ngày	2	900.000	1.800.000
-	Tiền phụ cấp công tác phí (03 người, 01 ngày)	Người x ngày	3	80.000	240.000
b	Giám sát, đánh giá theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động GTCLQG				5.120.000
-	Tiền thuê xe	Ngày	2	900.000	1.800.000
-	Tiền phụ cấp công tác phí (04 người, 01 ngày)	Người x ngày	4	80.000	320.000
-	Văn phòng phẩm, Photo đóng tập tài liệu				3.000.000
2	Văn phòng phẩm, chi phí khác				5.000.000
TỔNG CỘNG (I + II + III)					130.000.000

* **Ghi chú:** Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ dự toán được giao và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định để thực hiện./.